

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC VÀ SỰ NGHIỆP NĂM 2023

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
1	2	3	4	5=4-3	6
A	Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	10,647,643,791	10,662,143,791		
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	6,164,282,509	6,164,282,509	-	
	Nguồn 13	6,164,282,509	6,164,282,509	-	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	4,483,361,282	4,497,861,282		
	Nguồn 12	838,700,372	838,700,372		
	Nguồn 14	3,644,660,910	3,644,660,910		
	Nguồn 15	14,500,000	14,500,000		
II	Nguồn vốn viện trợ				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				
C	Nguồn thu chi sự nghiệp được để lại				
1	Thu sự nghiệp	1,400,930,903	1,400,930,903	-	
	+ Học phí tổ chức học 02 buổi	200,948,122	200,948,122		
	+ Tiếng anh bản ngữ	528,935,000	528,935,000		
	+ Tin học tự chọn	107,483,083	107,483,083		
	+ Phục vụ bán trú, vệ sinh bán trú	106,222,638	106,222,638		
	+ Thiết bị vật dụng bán trú	16,287,060	16,287,060		
	+ Kỹ năng sống	156,650,000	156,650,000		
	+ Stem	202,405,000	202,405,000		
	+ Căn tin	82,000,000	82,000,000	-	
2	Chi sự nghiệp	1,365,640,176	1,365,640,176	-	
	+ Học phí tổ chức học 02 buổi	200,948,122	200,948,122		
	+ Tiếng anh bản ngữ	520,625,066	520,625,066		
	+ Tin học tự chọn	107,483,083	107,483,083		
	+ Phục vụ bán trú, vệ sinh bán trú	106,222,638	106,222,638		
	+ Thiết bị vật dụng bán trú	8,299,909	8,299,909		
	+ Kỹ năng sống	156,650,000	156,650,000		
	+ Stem	202,405,000	202,405,000	-	
	+ Căn tin	63,006,358	63,006,358		

Ngày 12 tháng 01 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị



Võ Văn Dũng

50601250